TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 26-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Sỹ Hiền và bà Võ Thị Trúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 29/12/2020 đối với các bị cáo:

1. **Văn Ngọc V,** tên gọi khác: Chít; sinh ngày 20/6/1991 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 13, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Văn Ngọc T và bà Đoàn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị T, bị cáo có một người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2020 cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: Tý; sinh ngày 24/8/2000 tại Đak Pơ, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 15, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Kim T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Đặng Thị Kim T, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 15, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai ; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 5, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Trần Quốc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 3, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Trần Quốc T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 3, phường Tây S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Đoàn Phi H, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 15, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Huỳnh Công H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 14, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

6. Võ Chí C, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 4, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

7. Lê Trường T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 5, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

8. Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 13, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/03/2020 Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q uống cà phê tại ngã tư Quang Trung - Ngô Thì Nhậm thì Nguyễn Văn D (tên thường gọi là "Bườm") trú tại Tổ 5, phường An P gọi điện thoại cho V sim số 0366.421.005, hỏi V "Có biết chỗ nào bán kẹo (ma tuý) không, lấy cho D 02 viên". V nói "chờ chút, có gì điện lại". Sau đó V dùng điện thoại Nokia sim số 0366.421.005 điện thoại số 0906419991 cho Lê Trường T trú tại Tổ 5, phường An P nói Thi bán cho V 02 viên kẹo thì Thi nói giá 300.000đ/viên. V điện thoại cho D nói giá 350.000đ/viên thì D đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 75 H7 – 4696 chạy đến nhà trọ 105 Nguyễn Nhạc, Tổ 5, phường An P gặp Thi mua 02 viên kẹo (ma tuý) màu hồng với giá 600.000 đồng rồi chạy đến quán cà phê mà V và Q uống lúc đầu gọi Q đi theo V vào gần Đình An Lũy thuộc phường Tây S. Lúc này, V đưa 02 viên ma túy cùng điện thoại của V cho Q rồi nói Q cầm ma túy đến trước cổng Trường Tiểu học Ngô Mây, cơ sở 2, thuộc Tổ 3, phường An P điện thoại cho người có số điện thoại số đuôi là 439 để bán ma túy rồi lấy 700.000đ. Q điều khiển xe mô tô biển số 81F1 – 113.62 cầm theo điện thoại và ma túy chạy xuống trước cổng Trường Tiểu học Ngô Mây, cơ sở 2 và điện thoại số 0976963439 hẹn người này ra bán ma túy. Vào khoảng 21 giờ

ngày 27/3/2020 khi Q đang đứng chờ người đến để bán ma túy thì bị Công an thị xã A bắt quả tang cùng các vật chứng gồm:

- 02 viên nén màu hồng trong gói giấy (trong 01 gói nylon) được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sim số 0366421005, số Imel 357331082167626.

- 01 điện thoại di động Iphone màu xám, sim số 0349171964, số Imel 359257069242322.

- 01 xe mô tô biển số 81F1 - 113.62 màu trắng, đen, bạc, số khung: 3910KY443512, số máy JA39EI314627

- 01 khẩu trang y tế màu trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Văn Ngọc V tại Tổ 13, phường An P, thị xã A phát hiện và thu giữ các vật chứng có liên quan:

- 01 nắp nhựa màu xanh, trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, một lỗ gắn ống hút màu trắng ;

- 01 quẹt ga màu đen không có bánh xe (bị hỏng).

Đối với chiếc xe mô tô biển số 75 H7 – 4696 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A xác định thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T.

Tại Bản kết luận giám định số 310/KLGĐ ngày 03/04/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Gia Lai, Kết luận : 02 (hai) viên nén, màu hồng trong gói giấy (trong 01 (một) gói nylon), trong bì thư niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng là 0,8113 gam.

Ngoài ra, từ tháng 10/2019 cho đến ngày 27/3/2020 Văn Ngọc V trực tiếp bán ma túy và đưa ma túy cho Nguyễn Văn Q đi bán cho các đối tượng Trần Quốc T ở Tổ 3, phường An P, Đoàn Phi H ở Tổ 15, phường An P, Huỳnh Công H ở Tổ 14, phường An P, Võ Chí C ở Tổ 4, phường An P, Nguyễn Văn D ở Tổ 5, phường An P, Trần Quốc T1 ở Tổ 14, phường Tây S và Đặng Văn L ở Ngã ba Đồng Găng, phường An T, cụ thể như sau:

Bán ma túy cho Trần Quốc T:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ đầu tháng 10/2019 (không xác định được ngày), Tiến điện thoại cho V sim số 0366421005 hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, V đồng ý, sau đó V điện thoại cho Lê Trường T ở Tổ 5, phường An P hỏi mua ma túy đá với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy V điện thoại cho

Tiến nói đến phía sau quán cà phê Dạ Thảo, ở Tổ 13, phường An P gần nhà V để lấy ma túy. Tại đây V bán cho Tiến 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Tiến mang về sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng nửa tháng (không xác định được ngày, tháng) khoảng 15 giờ trong ngày, Tiến điện thoại cho V hỏi mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, V đồng ý, sau đó V điện thoại cho Lê Trường T hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá, sau khi mua được ma túy V điện thoại cho Tiến nói đến nhà V lấy ma túy V bán cho Tiến 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Tiến đem về sử dụng hết.

Bán ma túy cho Đoàn Phi H:

+ Lần thứ nhất: Trưa ngày 27/01/2020 Hoàng điện thoại cho V qua sim số 0366421005 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, V đồng ý. Hoàng điều khiển xe mô tô đến gần nhà V rồi điện thoại cho V, V cầm 01 gói ma túy ra đoạn đường bê tông gần nhà bán cho Hoàng với giá 300.000 đồng Hoàng cầm về sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2020 Hoàng điện thoại cho V qua sim số 0366421005 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, V đồng ý nói Hoàng đi đến nhà V, V bán cho Hoàng 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng Hoàng mang về sử dụng hết.

Bán ma túy cho Huỳnh Công H:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ vào một ngày giữa tháng 2/2020, Huỳnh Công H gọi điện thoại cho V qua sim số 0366421005 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, V hẹn Hậu đến trước Trường mẫu giáo Hoa Hồng, thuộc Tổ 13 phường An P. Tại đây V bán cho Hậu 01 gói ma túy với giá 300.000đồng. Hậu cầm về nhà sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ vào một ngày đầu tháng 3/2020, Hậu điện thoại cho V qua sim số 0366421005 hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, V đồng ý và hỏi H đang ở đâu để Q cầm đến, H nói đang ở trước nhà thi đấu thuộc Tổ 15, phường An P. Sau đó, V đưa cho Nguyễn Văn Q 01 gói ma túy đá và nói cầm ra trước nhà thi đấu đưa cho H. Q cầm 01 gói ma túy ra giao cho H và lấy 300.000đồng về đưa cho V.

+ Lần thứ ba: Sau khi mua ma túy của V, H mở gói ma tuý ra thấy ít nên điện thoại cho V hỏi mua thêm 200.000 đồng ma tuý nữa thì V hẹn đến trước cổng Trường mẫu giáo Hoa Hồng. V đưa 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn Q mang đến điểm hẹn bán cho H lấy 200.000đ về đưa cho V. Sau khi mua được ma túy H cầm về nhà sử dụng hết.

Bán ma túy cho Võ Chí C:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, Võ Chí C điện thoại vào sim số 0366421005 hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, V đồng ý, V hỏi C đang ở đâu, C nói đang ở trước cây xăng trên Tượng đồng. Sau đó V đưa cho Q 01 gói ma túy, Q cầm gói ma túy đến chỗ hẹn gặp C bán lấy 300.000đồng về đưa cho V. C cầm ma tuý đến khu đất trống sau Uỷ ban nhân dân phường An Bình, thị xã A sử dụng hết.

Bán ma túy cho Nguyễn Văn D:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ vào một ngày đầu tháng 3/2020, D điện thoại cho V sim số 0366421005 hỏi mua 300.000đ tiền ma túy, V nói chờ một chút V điện lại, sau đó V sử dụng điện thoại Nokia sim số 0366421005 gọi vào số điện thoại 0906419991 cho Lê Trường T hỏi mua 250.000đ tiền ma túy đá. V điều khiển xe 75 H7 - 4696 chạy đến nhà trọ 105 Nguyễn Nhạc, Tổ 5, phường An P gặp Thi lấy ma túy rồi chạy đến bên hông trụ sở Phòng cháy, chữa cháy thuộc Tổ 5, phường An P điện thoại cho D. Khi D tới chỗ hẹn thì V bán cho D một gói ma túy với số tiền là 300.000đ, D đem về nhà sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Lúc 20 giờ, cách lần thứ nhất khoảng nửa tháng D điện thoại cho V hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá, V đồng ý, V sử dụng điện thoại Nokia sim số 0366421005 gọi số 0906419991 cho Lê Trường T hỏi mua một gói ma túy với giá 250.000đồng, sau khi mua xong, V cầm 01 gói ma túy về nhà nói Nguyễn Văn Q cầm 01 gói ma túy đến bên hông trụ sở Phòng cháy chữa cháy ở Tổ 5, phường An P bán cho D lấy 300.000đ. Q đồng ý cầm 01 gói ma túy đến gặp D bán ma túy cho D lấy 300.000đ về đưa cho V. D cầm gói ma túy về nhà sử dụng hết.

Bán ma túy cho Trần Quốc T1:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ vào một ngày đầu tháng 3/2020, T điện thoại cho V sim số 0366421005 hỏi mua 200.000đồng ma túy đá, V đồng ý, sau đó V sử dụng điện thoại Nokia sim số 0366421005 điện thoại số 0906419991 cho Lê Trường T hỏi mua một gói ma túy với giá 150.000đ. Khi mua xong, V cầm ma túy đá về nhà rồi điện thoại cho T đến nhà bán ma túy cho T 200.000đồng, T cầm ma túy về sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ vào một ngày giữa tháng 3/2020, T điện thoại cho V sim số 0366421005 hỏi mua ma túy đá với số tiền 150.000đ, V đồng ý, sau đó V điện thoại cho Lê Trường T mua một gói ma túy đá với giá 100.000đồng, khi mua xong, V cầm 01 gói ma túy đá về nhà rồi điện thoại cho T đến nhà bán ma túy cho T 150.000đồng, T lấy gói ma túy mới mua rủ V cùng sử dụng hết.

Bán ma túy cho Đặng Văn L:

Khoảng 15 giờ vào một ngày đầu tháng 3/2020, Đặng Văn L điện thoại cho Q sim số 0349171964 hỏi Q có biết chỗ nào bán ma túy đá không lấy cho L 01 cái

300.000đồng thì Q nói đợi chút, Q sử dụng điện thoại Iphone sim số 0349171964 gọi vào số 0366421005 cho V hỏi có ma túy không lấy cho Q với số tiền 300.000đồng, V nói ”có” Q đến nhà V lấy 01 gói ma túy, Q cầm 01 gói ma túy đến nhà L bán cho L lấy 300.000đ về đưa cho V.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q. Đề nghị xử phạt bị cáo Văn Ngọc V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 0,7873gam phần còn lại của 02 (hai) viên nén màu hồng (loại MDMA) trong 01 gói nilon cùng với vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Gia Lai; sim số 0366421005; sim số 0349171964; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 01 quẹt ga màu đen không có bánh xe (bị hỏng); 01 (một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ gắn nỏ thuỷ tinh, một lỗ gắn ống hút màu trắng. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 357331082167626; 01 điện thoại di động Iphone màu xám, số Imel 359257069242322. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị truy thu số tiền 650.000đ của các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q được hưởng lợi từ việc bán ma túy để sung vào ngân sách nhà nước (bị cáo V 400.000đ; bị cáo Q 250.000đ).

Tại phiên tòa bà Đặng Thị Kim T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Nguyễn Văn Q là con đẻ của bà. Ngày 27/3/2020 Nguyễn Văn Q sử dụng chiếc xe mô tô biển số 81F1 - 113.62 màu trắng, đen, bạc, số khung: 3910KY443512, số máy JA39EI314627 thuộc sở hữu của bà làm phương tiện mua bán ma túy bà hoàn T không biết. Hiện nay bà đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A trả lại xe nên bà không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn T có khả năng nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vào ngày 27/03/2020 bị cáo Văn Ngọc V đã mua 02 viên ma túy khối lượng 0,8113g, loại MDMA về đưa cho Nguyễn Văn Q đem đi bán để kiếm lời thì bị bắt quả tang tại Tổ 3, phường An P, thị xã A. Thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 27/3/2020, bị cáo Văn Ngọc V trực tiếp nhiều lần bán ma túy và đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Q đi bán cho các đối tượng Trần Quốc T (02 lần), Đoàn Phi H (02 lần), Huỳnh Công H (03 lần), Võ Chí C (01 lần), Nguyễn Văn D (02 lần), Trần Quốc T1 (02 lần), Đặng Văn L (01 lần), thu lợi bất chính 650.000đồng. Trong đó V được hưởng 400.000đồng, Q được hưởng 250.000đồng. Vì vậy đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Đánh giá về vai trò, mức độ tham gia và việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó, bị cáo Văn Ngọc V là người đóng vai trò chính. Bị cáo đã 14 lần bán ma túy cho các con nghiện. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn Q. Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q đã 06 lần tham

gia thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Văn Ngọc V, bị cáo đã nhận ma túy từ Văn Ngọc V để giao cho các con nghiện nhằm hưởng lợi. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò đồng phạm và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an T xã hội tại địa phương. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Văn Ngọc V, Nguyễn Văn Q là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Trong vụ án này các bị cáo thu lợi bất chính 650.000đ, trong đó: Văn Ngọc V 400.000đ; Nguyễn Văn Q 250.000đ cần phải truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,7873 gam phần còn lại của 02 (hai) viên nén màu hồng (loại MDMA) trong 01 gói nilon cùng với vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Gia Lai; sim số 0366421005; sim số 0349171964,; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 01 quẹt ga màu đen không có bánh xe (bị hỏng); 01 (một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ gắn nỏ thuỷ tinh, một lỗ gắn ống hút màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy ;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 357331082167626; 01 điện thoại di động Iphone màu xám, số Imel 359257069242322 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 81F1 - 113.62 màu trắng, đen, bạc, số khung: 3910KY443512, số máy JA39EI314627 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho bà Đặng Thị Kim T nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Quá trình điều tra, Văn Ngọc V khai đã nhiều lần mua ma tuý của Lê Trường T ở Tổ 5, phường An P về bán lại cho các đối tượng sử dụng, tuy nhiên Lê Trường T không thừa nhận việc bán ma túy cho V. Ngoài lời khai của V

không còn chứng cứ nào khác khẳng định việc Thi bán ma túy cho V nên không đủ căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Văn Ngọc V 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (27/3/2020).

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (27/3/2020).

4. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Văn Ngọc V là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Nguyễn Văn Q là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,7873gam phần còn lại của 02 (hai) viên nén màu hồng (loại MDMA) trong 01 gói nilon cùng với vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Gia Lai;

+ 01 sim điện thoại số 0366421005;

+ 01 sim điện thoại số 0349171964;

+ 01 khẩu trang y tế màu trắng;

+ 01 quẹt ga màu đen không có bánh xe (bị hỏng);

+ 01 (một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có đục 02 lỗ, một lỗ gắn nỏ thuỷ tinh, một lỗ gắn ống hút màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel 357331082167626;

+ 01 điện thoại di động Iphone màu xám, số Imel 359257069242322.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Văn Ngọc V và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (26/01/2020), các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải